

# TỤC MỪNG SINH NHẬT HẬU THẦN QUA VĂN BIA THỂ KỈ XVII-XVIII Ở HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG (CŨ)

Trần Thị Thu Hương

## Tóm tắt:

*Văn bia Hậu thần khắc ghi những thông tin có giá trị trong việc khảo cứu về văn hóa truyền thống, phong tục tín ngưỡng, đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng làng xã Việt Nam trong lịch sử, trong đó có tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần. Bài viết dựa trên cơ sở nguồn thác bản văn bia Hậu thần thế kỉ XVII - XVIII ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (cũ), góp phần tìm hiểu tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần trong đời sống văn hóa cộng đồng làng xã xứ Kinh Bắc thời trung đại. Tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần thể hiện sự tri ân của cộng đồng làng xã đối với các vị Hậu thần, người có công đức trợ giúp cộng đồng. Khi Hậu thần còn sống, vào ngày sinh nhật, địa phương làm lễ kính biếu chúc mừng sinh nhật Hậu thần để tỏ lòng biết ơn. Vậy là, lúc sinh thời Hậu thần được đối xử bằng lễ, khi mất đi người dân địa phương cũng dùng lễ để báo đáp.*

**Từ khóa:** Văn bia Hậu thần, Tục bâu Hậu thần, Tục báo đáp Hậu thần, Tục mừng sinh nhật Hậu thần.

\*

## Mở đầu

Nguồn tư liệu văn bia Hậu ở Việt Nam rất phong phú về số lượng, đa dạng về loại hình, như: Hậu thần, Hậu phật, Hậu thánh, Hậu hiền, Hậu ngô, Hậu hương v.v... nhưng loại văn bia Hậu chiếm số lượng lớn hơn cả là văn bia Hậu thần và Hậu phật. Chỉ tính riêng mảng thác bản văn bia Hậu thần Việt Nam thế kỉ XVII - XVIII do Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) sưu tầm, hiện lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm có khoảng 1.583 thác bản, phân bố tại 19 tỉnh/thành từ Nghệ An trở ra Bắc. Trong số những văn bia ấy, có rất ít văn bia có nội dung phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần. Từ trường hợp văn bia Hậu thần thế kỉ XVII - XVIII (VBHT17-18) ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (cũ) có nội dung phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần,

nhằm cung cấp cho người đọc những thông tin cần thiết về việc tổ chức chính quyền làng xã - nơi nhận sự đóng góp, có lễ chúc mừng sinh nhật Hậu thần. Qua đó, góp phần tìm hiểu một giá trị văn hóa cổ truyền trong đời sống sinh hoạt cộng đồng tại làng xã huyện Hiệp Hòa thuộc xứ Kinh Bắc trong lịch sử.

## 1. Vài nét về huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trong lịch sử

Địa danh hành chính huyện Hiệp Hòa xuất hiện vào đầu thời Lê, thuộc phủ Bắc Hà, trấn Kinh Bắc. Nguồn tư liệu dư địa chí Kinh Bắc cho biết: “từ thời Quang Thuận nhà Lê (1460 - 1469) là bộ phận cấu thành phủ Bắc Hà mà nó trực thuộc”<sup>(1)</sup>.

Thời Lê, trấn Kinh Bắc gồm 4 phủ: Từ Sơn, Bắc Hà, Lạng Giang, Thuận An. Trong đó, phủ Bắc Hà nằm ở phía bắc trấn Kinh Bắc,

có 4 huyện: Hiệp Hòa, Yên Việt, Kim Hoa, Tiên Phúc<sup>(2)</sup>. Thời đầu Lê, huyện có 22 xã và 2 trạm. Trong cuốn Hồng Đức bản đồ, cuối thế kỉ XV, huyện có 34 xã.

Thời Nguyễn, dưới triều vua Minh Mạng năm thứ 2 (1821), Phủ Bắc Hà đổi thành phủ Thiên Phúc; năm Minh Mạng thứ 12 (1832), hai huyện Yên Việt và Hiệp Hòa lập thành phủ Thiên Phúc. Triều vua Tự Đức (năm 1852) phân phủ này không còn. Huyện Hiệp Hòa thời này có 51 xã, thuộc 9 tổng: Đức Thắng (5 xã), Hà Nhuyễn (7 xã), Cẩm Bào (7 xã), Mai Đình (9 xã), Hoàng Vân (5 xã), Gia Định (6 xã), Quế Trạo (5 xã), Thiên Thủ (4 xã), Sơn Giao (3 xã)<sup>(3)</sup>. Theo Đồng Khánh địa dư chí, huyện Hiệp Hòa có 9 tổng, 50 xã<sup>(4)</sup>.

Cuối năm 1945, do bỏ đơn vị hành chính cấp tổng và tổ chức thành cấp xã, dưới xã là thôn, nên huyện Hiệp Hòa gồm có 1 thị trấn Thắng (huyện lỵ) và 24 xã...

Năm 2025 thực hiện Nghị quyết 202/2025/QH15 về cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn bộ máy, xây dựng mô hình địa phương hai cấp, các xã thuộc huyện Hiệp Hòa cũ được sắp xếp thành 4 đơn vị hành chính xã mới thuộc tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

1. Xã Hiệp Hòa (trên cơ sở nhập 05 xã: Đoan Bái, Lương Phong, Đông Lỗ, Danh Thắng và thị trấn Thắng).

2. Xã Xuân Cẩm (trên cơ sở nhập 05 xã: Hương Lâm, Xuân Cẩm, Châu Minh, Mai

Đình và thị trấn Bắc Lý).

3. Xã Hợp Thịnh (trên cơ sở nhập 05 xã: Hùng Thái, Sơn Thịnh, Hợp Thịnh, Mai Trung và Thường Thắng).

4. Xã Hoàng Vân (trên cơ sở nhập 04 xã: Hoàng Vân, Đồng Tiến, Toàn Thắng và Ngọc Sơn).

Bài viết dựa trên cơ sở từ thác bản VBHT17-18 huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (cũ) để tiến hành khảo cứu. Địa danh hành chính huyện Hiệp Hòa được chúng tôi lấy theo địa danh hành chính cũ cuối thế kỉ XIX, do những người đi sưu tầm văn bia của Viện Viễn Đông bác cổ Pháp ghi ở mép phải thác bản văn bia. Chúng tôi sẽ quy đổi sang địa danh hành chính hiện nay nếu tra cứu được thông tin đầy đủ để giúp quý độc giả tiện theo dõi.

## 2. Văn bia Hậu thần thế kỉ XVII - XVIII ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang phản ánh tục mừng sinh nhật Hậu thần

Khảo cứu thác bản văn bia Hậu thần Việt Nam thế kỉ XVII - XVIII do EFEO sưu tầm cho thấy, số văn bia VBHT17-18 phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần chiếm số lượng rất khiêm tốn. Trong số 70 VBHT17-18 huyện Hiệp Hòa, bước đầu chỉ khảo cứu được 3 văn bia có nội dung phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần, chiếm 4,28% tổng số văn bia phản ánh tục bàu Hậu thần tại địa phương. Thể hiện qua bảng thống kê sau:

**Bảng thống kê VBHT17-18 huyện Hiệp Hòa phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần**

TT	Tên bia, ký hiệu thác bản	Niên đại dựng bia	Địa danh đặt văn bia	Họ tên chức tước người tham gia cung tiến	Hậu thần được chúc mừng sinh nhật
1	<i>Phụng tự Phạm gia bi ký</i> 奉祀范家碑記 (8802 – 8805)	Vĩnh Thịnh thứ 3 (1707)	Đình xã Cẩm Bào, Hiệp Hòa, Bắc Giang <sup>(5)</sup>	Đặc tiến Kim tử Vinh lộc Đại phu, Phó Tri Thị nội Thư tả Bình phiên Thị nội Giám ti lễ giám Tổng Thái giám Phạm Đình Liêu, tước Khoan Hải hầu	4 vị Hậu thần, 2 vị được mừng lễ sinh nhật

TT	Tên bia, ký hiệu thác bản	Niên đại dựng bia	Địa danh đặt văn bia	Họ tên chức tước người tham gia cung tiến	Hậu thân được chúc mừng sinh nhật
2	<i>La Quý hầu vĩnh huệ bi</i> 羅貴侯永惠碑 (8812 - 8815)	Long Đức thứ 1 (1732)	Đình xã Cẩm Xuyên, Hiệp Hòa, Bắc Giang <sup>(6)</sup>	Thị nội Thu tả Công phiên Giám ti Tổng Thái giám Yên Trung hầu La Thúc Huy người bản xã	4 vị Hậu thân, cả 4 vị đều được mừng lễ sinh nhật
3	<i>Hậu thân bi ký</i> 后神碑記 (8792-8795)	Vĩnh Hựu thứ 4 (1738)	Chùa xã Cẩm Bào, Hiệp Hòa, Bắc Giang	Ngô tướng công làm quan Thiêm tri, Hình phiên, Thị nội Giám ty lễ giám	4 vị Hậu thân, 2 vị được mừng lễ sinh nhật

Từ bảng thống kê trên có thể thấy, VBHT17-18 huyện Hiệp Hòa phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thân xuất hiện vào những năm đầu thế kỉ XVIII. Trong đó, văn bia phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thân có niên đại sớm nhất là *Phụng tự Phạm gia bi ký* 奉祀範家碑記 (8802 - 8805), được xây dựng vào năm Vĩnh Thịnh thứ 3 (1707) đời vua Lê Dụ Tông; Tiếp đến là văn bia *La Quý hầu vĩnh huệ bi* 羅貴侯永惠碑 (8812 - 8815), dựng năm Long Đức thứ 1 (1732), đời vua Lê Thuần Tông; văn bia thứ ba (*Hậu thân bi ký* 后神碑記 (8792 - 8795), dựng năm Vĩnh Hựu thứ 4 (1738). Qua đó có thể thấy, từ thời Lê Trung Hưng, tục chúc mừng sinh nhật Hậu thân đã được xuất hiện trong đời sống văn hóa cộng đồng làng xã huyện Hiệp Hòa nói riêng và Việt Nam nói chung.

Những VBHT17-18 này được đặt ở các di tích trên địa bàn huyện, như: đình (1 bia), đền (1 bia); chùa (1 bia). Vị trí đặt VBHT17-18 này có thể vốn ban đầu chúng được tạo dựng tại các di tích ấy; hoặc có thể trải qua thời gian, những văn bia ấy có thể di chuyển từ nơi này đến nơi khác... nhưng thường vẫn ở trong phạm vi không gian tại làng xã ấy.

Người tham gia cung tiến cho cộng đồng làng xã không chỉ mong muốn cho bản

thân mà còn cho cả những người thân trong gia đình được tôn bầu làm Hậu thân và được nhận lễ chúc mừng sinh nhật. Trường hợp quan viên Tổng Thái giám Phạm Đình Liêu; Tổng Thái giám Yên Trung hầu La Thúc Huy và Tướng công họ Ngô là những Hậu thân như thế. Cả ba quan viên này tham gia cung tiến cho cộng đồng làng xã, bản xã tôn bầu ba vị cùng những người trong gia đình họ làm Hậu thân và được nhận lễ chúc mừng sinh nhật Hậu thân. Trong đó, có 1/4 trường hợp quan viên cung tiến để 4 người trong gia đình được bầu làm Hậu thân và cả 4 Hậu thân đều được chúc mừng sinh nhật, đó là Tổng Thái giám Yên Trung hầu La Thúc Huy. Hai trường hợp còn lại là Tổng thái giám Phạm Đình Liêu và Ngô tướng công cung tiến cho 4 người được bầu làm Hậu thân nhưng chỉ có 2/4 Hậu thân được chúc mừng sinh nhật.

Những Hậu thân được chúc mừng sinh nhật không có ai là dân chúng, mà đều là các quan viên có chức vụ lớn trong triều và cha mẹ hoặc vợ của quan viên ấy. Khảo cứu 70 VBHT17-18 huyện Hiệp Hòa, chỉ có 03 văn bia có nội dung phản ánh tục mừng sinh nhật Hậu thân. Trong số 104 quan viên và người nhà quan viên được bầu làm Hậu thân (61 quan viên, 43 người nhà quan viên làm Hậu thân), chỉ có 08 Hậu thân được cộng đồng làng

xã chúc mừng sinh nhật. Đó là những thông tin ít ỏi nhưng có giá trị nhất định, cung cấp cho người đọc nguồn thông tin cần thiết về tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần trong đời sống văn hóa cộng đồng tại một số làng xã Việt Nam trong lịch sử.

Dẫn chứng thêm một số VBHT17-18 phản ánh tục mừng sinh nhật Hậu thần tại một số địa phương khác thuộc tỉnh Bắc Ninh trong lịch sử, góp phần tìm hiểu thêm thông tin về vấn đề này.

STT	Tên bia, ký hiệu thác bản	Năm dựng bia	Địa danh đặt văn bia	Họ tên chức tước người tham gia cung tiến	Hậu thần được chúc mừng sinh nhật
1	Đình gia Hậu thần thừa tự 丁家后神承祀 (3584-3587)	Chính Hòa thứ 17 (1696)	Nhà thờ Đình tướng công xã Gia Cốc, Gia Lâm, Bắc Ninh <sup>(7)</sup>	Vương phủ Tả trung thủy cơ Chánh đội trưởng Lâm Thịnh hầu Đình Tiến Tài và vợ	2 vị Hậu thần được chúc mừng sinh nhật
2	Trần Quý thị lưu trạch bi 陳貴氏留澤碑(2160-2163)	Vĩnh Thịnh thứ 6 (1710)	Đền xã Trung Mậu, Tiên Du, Bắc Ninh <sup>(8)</sup>	Thị nội cung tần Trần Thị Ngọc Nhuyễn người Đông Thành, Diễn Châu	1 vị Hậu thần được chúc mừng sinh nhật

Khác với một số VBHT17-18 có nội dung phản ánh tục mừng sinh nhật Hậu thần ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, văn bia Hậu thần có nội dung phản ánh tục sinh nhật Hậu thần của tỉnh Bắc Ninh có niên đại sớm hơn. Cụ thể là vào năm cuối thế kỉ XVII, đó là văn bia *Đình gia Hậu thần thừa tự* 丁家后神承祀 (3584 - 3587), dựng năm Chính Hòa thứ 17 (1696) đời vua Lê Hy Tông; và năm đầu thế kỉ XVIII, như văn bia *Trần Quý thị lưu trạch bi* 陳貴氏留澤碑 (2160 - 2163), dựng năm Vĩnh Hựu thứ 4 (1738) đời vua Lê Ý Tông. Hậu thần được chúc mừng sinh nhật ở địa phương này cũng đều là quan chức trong triều và người nhà quan, gồm: Vương phủ Đình Tiến Tài và vợ; Thị nội cung tần Trần Thị Ngọc Nhuyễn. Qua đó có thể thấy, tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần được xuất hiện vào năm cuối thế kỉ XVII và những năm đầu thế kỉ XVIII nhưng ở thời kỳ đó, dường như tục này chưa phổ biến ở mọi

tầng lớp trong xã hội mà chỉ tập trung ở thành phần vua chúa, quan viên, quý tộc trong triều.

Số Hậu thần được cộng đồng làng xã chúc mừng sinh nhật là rất ít, họ chủ yếu là quan chức trong triều, người nhà quan chức, vương phủ, cung tần. Huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang là một trong số ít địa phương có VBHT17-18 phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần. Khảo cứu từ 94 VBHT17-18 huyện Tiên Lãng<sup>(9)</sup>, Hải Phòng, ghi danh 195 Hậu thần (gồm 81 Hậu thần là quan viên, 114 Hậu thần là dân chúng) nhưng không có văn bia nào có nội dung phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần tại địa phương này.

### 3. Lễ vật mừng sinh nhật Hậu thần qua văn bia thế kỉ XVII - XVIII

Thông thường, những người được cộng đồng làng xã tôn bầu làm Hậu thần là những người có nhiều công đức, có tấm lòng tương thân, tương ái, tương cứu, tương trợ. Khi Hậu

thần còn sống thì nhân dân kính biếu lễ vật mỗi khi làng xã có việc tế tự; đến khi Hậu thần qua đời thì được cộng đồng làng xã tổ chức tang lễ và làm lễ giỗ hàng năm. Trong số các nghi lễ mà cộng đồng làng xã đối đáp với Hậu thần, có một nghi lễ mà rất ít Hậu thần được đón nhận, đó là lễ chúc mừng sinh nhật. Vậy lễ vật chúc mừng sinh nhật Hậu thần được thể hiện như thế nào? Từ trường hợp VBHT17-18 ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trong lịch sử, góp phần tìm hiểu những thông tin cần thiết về tục chúc mừng sinh nhật trong đời sống văn hóa cộng đồng làng xã Việt Nam thời trung đại.

Văn bia *Phụng tự Phạm gia bi ký* 奉祀范家碑記<sup>(10)</sup> (8802 - 8805), được dựng năm Vĩnh Thịnh thứ 3 (1707) phản ánh lễ chúc mừng sinh nhật Hậu thần cho quan viên Đặc tiến Kim tử Vinh Lộc đại phu, Tri công tượng Hữu tượng kỳ, Thị nội giám Ty lễ giám Tổng Thái giám quân Đề đốc Thần vũ tứ vệ Quân vụ sự Khoan Hải hầu và vợ cả, ghi: “*Kính mừng lễ sinh nhật đại lão gia, nghi lễ gồm: một khẩu lợn, một vò rượu, cộng chuẩn đúng 4 quan tiền sử, xôi 6 mâm, mỗi mâm 8 đầu gạo. Kính mừng lễ sinh nhật vợ cả đại lão gia, lễ gồm: lợn, rượu tổng cộng chuẩn đúng 3 quan tiền sử, xôi 6 mâm, mỗi mâm 8 đầu gạo*”.

Văn bia *La Quý hầu vĩnh huệ bi* 羅貴侯永惠碑 (8812 - 8815), dựng năm Long Đức thứ 1 (1732) phản ánh lễ mừng sinh nhật Hậu thần là quan viên Đặc tiến Kim tử Vinh Lộc đại phu Thị Bắc cung Quyền công mã Thị hầu Thị kị tính suất mã Tả bạt đẳng đội kiêm Tri thị nội Thư tả, Công phiên Thị cận Kỳ lễ giám Thái giám [Yên ][] hầu và người nhà quan, ghi: “*Kính mừng sinh nhật quan Từ [Thêm] sự, lễ gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu chuẩn đúng 2 quan 5 mạch tiền sử, xôi 2 mâm, mỗi mâm 5 đầu gạo, vàng bạc 100 thoi, 1 hộp trâu. [...] Kính chúc sinh nhật Trưởng quan, lễ gồm: 1 khẩu*

*lợn, 1 vò rượu chuẩn đúng 3 quan 5 mạch tiền sử, xôi 4 mâm, mỗi mâm 5 đầu gạo, vàng bạc 500 thoi, 1 hộp trâu cau. Kính mừng sinh nhật vợ cả Trưởng quan, lễ gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu chuẩn đúng 2 quan 5 mạch tiền sử, xôi 2 mâm, mỗi mâm 5 đầu gạo, vàng bạc 500 thoi, 1 hộp trâu cau*”.

Văn bia *Hậu thần bi ký* 后神碑記 (8792 - 8795), dựng năm Vĩnh Hựu thứ 4 (1738) phản ánh lễ chúc mừng sinh nhật Hậu thần là Trưởng quan Ngô tướng công và vợ quan, ghi: “*Chúc mừng sinh nhật Trưởng quan, lễ gồm: lợn, rượu chuẩn đúng 1 quan 2 mạch tiền cổ, xôi 4 mâm, mỗi mâm 5 đầu gạo [...]. Chúc mừng sinh nhật phu nhân, lễ gồm: lợn, rượu chuẩn đúng 1 quan 2 mạch tiền cổ, xôi 4 mâm, mỗi mâm 5 đầu gạo*”.

Từ góc độ một số VBHT17-18 huyện Hiệp Hòa có nội dung phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần trên cho thấy, những quan viên và người nhà quan viên được cộng đồng làng xã chúc mừng sinh nhật là những trường hợp thật đặc biệt, gồm: 02 quan Thái giám, 01 vị Tướng công. Lễ chúc mừng sinh nhật Hậu thần được tổ chức chính quyền làng xã đặt thành quy ước rõ ràng, để toàn dân làng xã thực hiện, lễ vật kính biếu Hậu thần nhân ngày sinh nhật thật chu đáo, đầy đủ. Đây là sự ưu ái đặc biệt của tổ chức chính quyền và người dân địa phương dành cho một số vị Hậu thần, vì “tục ta không mấy người ăn mừng sinh nhật”<sup>(11)</sup>

Vậy giữa số tài sản cung tiến của Hậu thần với số lễ vật chúc mừng sinh nhật của Hậu thần có mối tương quan như thế nào? Bảng thống kê số tài sản cung tiến và số lễ vật Hậu thần được nhận nhân ngày sinh nhật được phản ánh qua VBHT17-18 huyện Hiệp Hòa cho chúng ta biết đôi điều.

STT	Tên bia, ký hiệu thác bản	Niên đại dựng bia	Số tài sản cung tiến	Lễ vật chúc mừng sinh nhật Hậu thần
1	<i>Phụng tự Phạm gia bi ký</i> 奉祀范家碑記 (8802-8805)	Vĩnh Thịnh thứ 3 (1707)	6.000 quan tiền sử, ruộng lúa tổng cộng 281 gánh, ruộng mạ 211 đấu, lưu cho tế tự, ao 1 miếng hơn 1 mẫu, đất 1 khu hơn 1 mẫu	2 vị (quan và vợ cả quan): Đại lão gia lễ gồm: một khẩu lợn, một vò rượu chuẩn 4 quan tiền sử, xôi 6 mâm, mỗi mâm 8 đấu gạo; vợ cả đại lão gia lễ gồm: lợn, rượu chuẩn 3 quan tiền sử, xôi 6 mâm, mỗi mâm 8 đấu gạo.
2	<i>La Quý hầu vĩnh huệ bi</i> 羅貴侯永惠碑 (8812-8815)	Long Đức thứ 1 (1732)	220 quan tiền sử, 1 mặt chiêm đồng, ruộng tốt (216 gánh) và ruộng mạ (195 đấu)	4 vị (quan, cha, mẹ, và vợ cả quan). Cha quan, lễ gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu chuẩn 2 quan 5 mạch tiền sử, xôi 2 mâm mỗi mâm 5 đấu gạo, vàng bạc 100 thoi, 1 hộp trà; Mẹ quan, lễ gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu chuẩn 2 quan 5 mạch tiền sử, xôi 2 mâm, mỗi mâm 5 đấu gạo, vàng bạc 100 thoi; Quan, lễ gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu chuẩn 3 quan 5 mạch tiền sử, xôi 4 mâm, mỗi mâm 5 đấu gạo, vàng bạc 500 thoi, 1 hộp trà cau; Vợ cả quan, lễ gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu chuẩn đúng 2 quan 5 mạch tiền sử, xôi 2 mâm mỗi mâm 5 đấu gạo, vàng bạc 500 thoi, 1 hộp trà cau.
3	<i>Hậu thần bi ký</i> 后神碑記 (8792-8795)	Vĩnh Hựu thứ 4 (1738)	300 quan tiền (thanh phù 青蚨), hơn 10 mẫu ruộng. Lại cúng 300 tiền sử, ruộng mạ 310 gánh và ruộng thu 330 đấu	2 vị (vợ chồng quan): Trưởng quan, lễ gồm: lợn, rượu chuẩn đúng 1 quan 2 mạch tiền cổ, xôi 4 mâm, mỗi mâm 5 đấu gạo; Vợ quan, lễ gồm: lợn, rượu chuẩn đúng 1 quan 2 mạch tiền cổ, xôi 4 mâm mỗi mâm 5 đấu gạo.

Qua đó có thể thấy, số tài sản cung tiến của Hậu thân cho cộng đồng làng xã là rất lớn, lên đến hàng trăm, hàng nghìn quan tiền, hàng vài mẫu ruộng... Nhưng không phải cứ số tài sản cung tiến nhiều thì số lễ vật mừng sinh nhật Hậu thân được nhận là nhiều. So sánh trường hợp 2 vị quan Thái giám huyện Hiệp Hòa cho chúng ta biết đôi điều:

1/Quan Thái giám Phạm Đình Liêu có tổng số tài sản cung tiến là 6.000 quan tiền, hơn 1 mẫu ao, hơn 1 mẫu đất. Tổ chức chính quyền làng xã tôn bầu quan và 3 người trong gia đình ông làm 4 vị Hậu thân, trong đó có 2 Hậu thân (quan và vợ) được cộng đồng làng xã chúc mừng sinh nhật. Lễ vật mừng sinh nhật quan gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu (chuẩn 4 quan tiền sử), 6 mâm xôi (mỗi mâm 8 đầu gạo); lễ vật mừng sinh nhật vợ quan gồm: lợn, rượu (chuẩn 3 quan tiền sử), 6 mâm xôi (mỗi mâm 8 đầu gạo). Trong trường hợp này, lễ sinh nhật của quan nhiều hơn so với vợ quan.

2/Tổng Thái giám Yên Trung hầu La Thúc Huy có tổng số tài sản cung tiến là: 220 quan tiền, 1 mặt chiêm đồng, ruộng tốt (216 gánh) và ruộng mạ (195 đầu). Tổ chức chính quyền làng xã tôn bầu quan và 3 người trong gia đình quan làm 4 vị Hậu thân và cả 4 Hậu thân (quan, cha, mẹ và vợ quan) đều được cộng đồng làng xã chúc mừng sinh nhật. Lễ vật chúc mừng sinh nhật của cha quan gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu (chuẩn 2 quan 5 mạch tiền sử), xôi 2 mâm (mỗi mâm 5 đầu gạo), vàng bạc 100 thoi; lễ vật mừng sinh nhật mẹ quan gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu (chuẩn 2 quan 5 mạch tiền sử), xôi 2 mâm (mỗi mâm 5 đầu gạo), vàng bạc 100 thoi; lễ vật mừng sinh nhật quan gồm: 1 khẩu lợn, 1 vò rượu (chuẩn 3 quan 5 mạch tiền sử), xôi 4 mâm (mỗi mâm 5 đầu gạo), vàng bạc 500 thoi, 1 hộp trà cau; lễ vật mừng sinh nhật vợ cả quan gồm:

1 khẩu lợn, 1 vò rượu (chuẩn đúng 2 quan 5 mạch tiền sử), xôi 2 mâm (mỗi mâm 5 đầu gạo), vàng bạc 500 thoi, 1 hộp trà cau. Trong trường hợp này, lễ sinh nhật của 4 vị Hậu thân trong gia đình quan là khác nhau, lần lượt từ nhiều đến ít là: lễ vật mừng sinh nhật quan là nhiều nhất, thứ hai là đến vợ cả quan, thứ ba là cha, mẹ quan.

Nếu so sánh số tài sản cung tiến của hai vị quan Thái giám này cho thấy, quan Thái giám Phạm Đình Liêu cung tiến số tài sản nhiều hơn so với quan Thái giám Yên Trung hầu La Thúc Huy nhưng số Hậu thân được chúc mừng sinh nhật và số lễ vật chúc mừng sinh nhật mà gia đình quan Thái giám Phạm Đình Liêu được nhận lại ít hơn so với gia đình quan Thái giám Yên Trung hầu La Thúc Huy. Qua đó có thể thấy, số tài sản cung tiến của Hậu thân cho cộng đồng làng xã không tỷ lệ thuận với số lễ vật mà cộng đồng làng xã chúc mừng sinh nhật Hậu thân. Có thể thấy, việc cung tiến tài sản của Hậu thân là tùy tâm, là thiện nguyện và việc cộng đồng làng xã báo đáp cho Hậu thân cũng là tùy tâm và tùy vào tục lệ riêng của mỗi làng xã.

Hay trường hợp Trưởng quan Ngô tướng công, Tổ chức chính quyền làng xã tôn bầu quan và 3 người trong gia đình quan làm Hậu thân, trong đó có 2 Hậu thân (quan và vợ) được chúc mừng sinh nhật. Lễ vật chúc mừng sinh nhật của cộng đồng làng xã cho vợ chồng quan là như nhau, sinh nhật của mỗi người lễ gồm: lợn, rượu (chuẩn đúng 1 quan 2 mạch tiền cổ), xôi 4 mâm (mỗi mâm 5 đầu gạo).

So sánh trường hợp 2 vị quan viên (Thái giám Phạm Đình Liêu, Trưởng quan Ngô tướng công) đều là những Hậu thân do tổ chức chính quyền xã Cẩm Bào huyện Hiệp Hòa tôn bầu nhưng ở những giai đoạn lịch sử khác nhau, số tài sản cung tiến khác nhau và số lễ

vật chúc mừng sinh nhật của các Hậu thần này cũng khác nhau.

Như vậy, từ trường hợp VBHT17-18 ở huyện Hiệp Hòa cho thấy, lễ vật chúc mừng sinh nhật cho Hậu thần ở mỗi làng xã là khác nhau, do các bậc quan viên sắc mục, các bậc trên dưới, lớn bé trong làng xã họp bàn và đặt ra thành quy ước cho dân làng xã thực hiện, tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương. Nhưng có một điểm chung trong lễ vật chúc mừng sinh nhật Hậu thần ấy, đó là lễ vật đều có: lợn, rượu, xôi; riêng Hậu thần Tổng Thái giám Yên Trung hầu La Thúc Huy, trong lễ vật còn có thêm trầu cau và vàng bạc (vàng mã).

Điều đáng chú ý trong tục chúc mừng sinh nhật các Hậu thần ở đây chính là hình ảnh những người vợ, người mẹ trong gia đình và trong xã hội Việt Nam thời phong kiến. Phía sau các vị quan viên thành đạt, quyền cao chức trọng ấy là một hậu phương vững chắc. Đó là gia đình, là tình làng nghĩa xóm, đạo hiếu với cha mẹ, đạo vợ chồng... vẫn luôn hiện hữu trong đời sống thường nhật. Tục bầu Hậu thần và được phối thờ sau Thần Thành hoàng ở đình không chỉ có nam giới mà có cả nữ giới, lễ chúc mừng sinh nhật Hậu thần không chỉ có nam giới mà cũng có cả nữ giới. Qua đó có thể thấy vai trò, vị thế, sự tôn trọng của gia đình và cộng đồng xã hội đối với người phụ nữ trong đời sống xã hội Việt Nam thời trung đại.

Tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần là một trong những phong tục đẹp trong đời sống văn hóa của cộng đồng làng xã Việt Nam thời trung đại. Đó là dịp để những thành viên trong cộng đồng dân cư làng xã thể hiện sự “có qua, có lại”, để cổ kết thêm tình làng nghĩa xóm. Tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần là một tập quán sinh hoạt văn hóa mang đậm giá trị tinh thần nhân văn sâu sắc.

## Kết luận

Từ góc độ nguồn tài liệu cổ học VBHT17-18 ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang có thể thấy, tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần xuất hiện vào những năm cuối thế kỉ XVII. Tuy nhiên, số Hậu thần được chúc mừng sinh nhật không nhiều, chỉ có một số trường hợp là các quan viên và người nhà quan viên trong triều. Khảo cứu trên 70 VBHT17-18 huyện Hiệp Hòa chỉ có 03 văn bia phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần. Trong số 104 quan viên và người nhà quan viên được bầu làm Hậu thần (61 quan viên, 43 người nhà quan viên làm Hậu thần) chỉ có 08 Hậu thần được chúc mừng sinh nhật. Tại huyện Tiên Lãng, 94 VBHT17-18 ghi danh 195 Hậu thần (gồm 81 Hậu thần là quan viên, 114 Hậu thần là dân chúng) nhưng không có văn bia nào có nội dung phản ánh tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần tại địa phương này.

Tục báo đáp và chúc mừng sinh nhật Hậu thần do tổ chức chính quyền cùng các bậc trên dưới, lớn bé trong làng xã họp bàn và lập thành quy ước thực hiện riêng cho mỗi Hậu thần. Lễ vật chúc mừng sinh nhật Hậu thần ở mỗi làng xã là khác nhau nhưng đều có chung các lễ là: lợn, rượu, xôi; riêng lễ vật mừng sinh nhật Hậu thần của Tổng Thái giám Yên Trung hầu La Thúc Huy lại có thêm trầu cau và vàng bạc (vàng mã).

Tục chúc mừng sinh nhật Hậu thần chưa phổ biến trong đời sống xã hội Việt Nam thời trung đại nhưng trên thực tế đã có một số Hậu thần được nhận lễ vật chúc mừng sinh nhật và được khắc ghi trong văn bia Hậu thần thế kỉ XVII – XVIII. Đây cũng là điểm đáng chú ý, góp phần cung cấp những thông tin cần thiết cho việc nghiên cứu văn hóa truyền thống của Việt Nam trong lịch sử./.

**Chú thích:**

- (1) Nguyễn Văn Huyền (1997), *Địa lý hành chính Kinh Bắc* (bản dịch Nguyễn Khắc Đạm), Nxb. Văn hóa Thông tin, tr.151.
- (2) Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí* (bản dịch: Ngô Hữu Tạo, Trần Huy Hân, Viện Sử học), Nxb. Giáo dục, tập 1, tr.125.
- (3) Nguyễn Văn Huyền (1997), *Địa lý hành chính Kinh Bắc* (bản dịch Nguyễn Khắc Đạm), Nxb. Văn hóa Thông tin, tr.252-253.
- (4) *Đồng Khánh địa dư chí* (bản dịch: Ngô Đức Thọ, Phillip Papin, Nguyễn Văn Nguyên), Nxb. Thế giới, năm 2003, tr.522.
- (5) Xã Cẩm Bào xưa, nay thuộc xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh.
- (6) Xã Cẩm Xuyên xưa, nay thuộc xã Xuân Cẩm, tỉnh Bắc Ninh.
- (7) Xã Gia Cốc xưa, nay thuộc xã Gia Lâm, TP Hà Nội (Theo Nghị quyết 19/NQ-HĐND năm 2025 của Thành phố Hà Nội).
- (8) Nay thuộc xã Phù Đổng, TP Hà Nội (Theo Nghị quyết 19/NQ-HĐND năm 2025 của Thành phố Hà Nội).
- (9) Huyện Tiên Lãng cũ (địa danh được lấy theo ghi chép của người đi sưu tầm ghi ở trên thác bản văn bia), nay là các xã: Quyết Thắng, Tiên Lãng, Tân Minh, Tiên Minh, Chấn Hưng, Hùng Thắng (Theo Nghị quyết 1669/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025).
- (10) Thác bản không có tên bia. Tên này là lấy ở đoạn cuối của dòng chữ đầu tiên trong văn bia.
- (11) Phan Kế Bính (2017), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Văn học, tr.26.

**Tài liệu tham khảo**

1. Phan Kế Bính (2017), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Văn học, tr.26.
2. Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí* (bản dịch: Ngô Hữu Tạo, Trần Huy Hân, Viện Sử học), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Ngô Đức Thọ, Phillip Papin và Nguyễn Văn Nguyên dịch (2003) *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Huyền (1997), *Địa lý hành chính Kinh Bắc* (bản dịch Nguyễn Khắc Đạm), Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
5. Trần Thị Thu Hường (2020), *Văn bia Hậu thân Việt Nam (thế kỉ XII-XVIII)*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
6. Trần Thị Thu Hường (2004), *Văn bia đình làng Bắc Bộ thế kỉ XVII và sự phản ánh văn hóa tín ngưỡng nơi đình làng*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH và Nhân văn.
7. Đỗ Long, Trần Hiệp (1993), *Tâm Lý cộng đồng làng và di sản*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Trịnh Khắc Mạnh chủ biên (2007), *Thư mục thác bản văn khắc Hán Nôm Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
9. Nguyễn Quang Ngọc (2009), *Một số vấn đề làng xã Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
10. Chu Quang Trứ (1970), *"Chùa và đình trong sinh hoạt văn hóa của người Việt qua một làng trung du Bắc Bộ"*, Tạp chí Dân tộc học, số 2.
11. Viện Sử học (1977), *Nông thôn Việt Nam trong lịch sử*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

---

**TS. Trần Thị Thu Hường**  
**Viện Nghiên cứu Hán Nôm**

---